

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TIN HỌC VĂN PHÒNG
PHẦN KIẾN THỨC MICROSOFT EXCEL

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Trong bảng tính Excel, tại ô A2 có sẵn giá trị số 25; Tại ô B2 gõ vào công thức =SQRT(A2) thì nhận được kết quả:

- A. 52 **B. 5** C. #VALUE? D. 25

Giải thích: SQRT là công thức lấy căn bậc 2.

Câu 2: Trong bảng tính Excel, tại ô A2 có sẵn giá trị chuỗi "Tin hoc"; ô B2 có giá trị số 2023. Tại ô C2 gõ vào công thức =A2+B2 thì nhận được kết quả:

- A. #VALUE?** B. Tin hoc C. 2023 D. Tin hoc 2023

Giải thích: Chuỗi + Số → Giá trị nhận được trả về kết quả lỗi.

Câu 3: Khi đang làm việc với Excel, tổ hợp phím nào cho phép ngay lập tức đưa con trỏ về ô đầu tiên (ô A1) của bảng tính?

- A. Shift + Home B. Alt + Home **C. Ctrl + Home** D. Shift + Ctrl + Home

Giải thích: Ctrl + Home: Tương tự như Word, Ctrl + Home trả con trỏ về đầu văn bản; trong Excel con trỏ trả về ô đầu tiên của Sheet là A1.

Câu 4: Trong khi làm việc với Excel, để nhập vào công thức tính toán cho một ô, trước hết ta phải gõ:

- A. Dấu chấm hỏi (?) **B. Dấu bằng (=)** C. Dấu hai chấm (:)

D. Dấu đô la (\$)

Câu 5: Trong bảng tính Excel, nếu trong một ô tính có các kí hiệu #####, điều đó có nghĩa là gì?

- A. Chương trình bảng tính bị nhiễm virus.
B. Công thức nhập sai và Excel thông báo lỗi.
C. Hàng chứa ô đó có độ cao quá thấp nên không hiển thị hết chữ số.
D. Cột chứa ô đó có độ rộng quá hẹp nên không hiển thị hết chữ số.

Giải thích: Dữ liệu trong ô hiển thị theo chiều ngang, nếu dữ liệu (kí tự) dài hơn kích thước của ô thì xuất hiện kí tự ##### báo người dùng biết ô bị quá giới hạn kí tự.

Câu 6: Khi gõ công thức xong, rồi Enter, máy hiện ra #REF! có nghĩa là :

- A. Không tìm thấy tên hàm **B. Công thức chứa một tham chiếu ô không hợp lệ**
C. Các giá trị trong hàm bị sai D. Tất cả đều sai

Giải thích: REF → Viết tắt của từ Reference: Tham chiếu.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây **sai** khi nhập dữ liệu vào bảng tính Excel thì:

- A. Dữ liệu kiểu số sẽ mặc định căn thẳng lề trái**
B. Dữ liệu kiểu kí tự sẽ mặc định căn thẳng lề trái
C. Dữ liệu kiểu thời gian sẽ mặc định căn thẳng lề phải
D. Dữ liệu kiểu ngày tháng sẽ mặc định căn thẳng lề phải

Câu 8: Trong Microsoft Excel, khi muốn sắp xếp (Sort) vùng dữ liệu đang chọn

- A. Vào Data -> Sort** B. Vào Data -> Options
C. Vào Format -> Sort D. Vào Format -> Options

Câu 9: Trong Microsoft Excel, để xuống dòng trong cùng một ô

- A. Nhấn tổ hợp phím Shift + Enter **B. Nhấn tổ hợp phím Alt + Enter**
C. Nhấn tổ hợp phím Insert + Enter D. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Enter

Câu 10: Trong Microsoft Excel, để định dạng kiểu dữ liệu cho vùng được chọn

- A. Vào Home -> Number** B. Vào Data -> Number

C. Vào Insert -> Number

D. Vào View -> Number

Câu 11: Trong bảng tính Excel, tại ô A2 có sẵn giá trị số không (0); Tại ô B2 gõ vào công thức =5/A2 thì nhận được kết quả:

A. 0

B. 5

C. #VALUE!

D. #DIV/0!

Giải thích: DIV → Viết tắt của Division: chia (phép chia). #DIV/0!: Một số khác không/0 → Lỗi chia cho số không.

Câu 12: Phát biểu nào sau đây **sai** về địa chỉ tuyệt đối trong Excel ?

A. Địa chỉ tuyệt đối là địa chỉ mà cả cột và dòng đều không thay đổi khi sao chép công thức

B. Là địa chỉ được cố định khi bạn thực hiện sao chép công thức

C. Ký hiệu của địa chỉ tuyệt đối là: \$tencot\$tendong

D. Ký hiệu của địa chỉ tuyệt đối là: #tencot#tendong

Câu 13: Trong Microsoft Excel, để chèn thêm 1 Bảng tính (Worksheet)

A. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + F11

B. Nhấn tổ hợp phím Alt + Shift + F11

C. Nhấn tổ hợp phím Shift + F11

D. Nhấn tổ hợp phím Shift + F10

Câu 14: Trong Microsoft Excel, để chèn thêm 1 Dòng (Row) trên dòng hiện tại

A. Vào Data -> Insert -> Insert Sheet Rows

B. Vào View -> Insert -> Insert Sheet Rows

C. Vào Data -> Insert -> Insert Sheet Rows

D. Vào Home -> Insert -> Insert Sheet Rows

Câu 15: Trong Microsoft Excel 2010, để chèn thêm 1 Cột (Column) trước cột hiện tại

A. Vào Home -> Insert -> Insert Sheet Columns

B. Vào View -> Insert -> Insert Sheet Column

C. Vào Insert -> Insert Sheet Columns

D. Vào Data -> Insert -> Insert Sheet Columns

Câu 16: Trong bảng tính Excel, tại ô A2 có sẵn dãy ký tự "1Angiang2". Nếu sử dụng chuột để nắm kéo (drag) dữ liệu đến các cột B2, C2, D2, E2; thì kết quả nhận được tại ô E2 là:

A. 1Angiang6

B. 5Angiang6

C. 5Angiang2

D. 1Angiang2

Câu 17: Trong bảng tính Excel, giao của một hàng và một cột được gọi là?

A. Dữ liệu

B. Ô

C. Trường

D. Công thức

Câu 16: Giả sử ngày hệ thống của máy tính là: 8/18/2023; Khi đó tại ô A2 gõ vào công thức =Today()-1 thì nhận được kết quả là:

A. 0

B. #VALUE!

C. #NAME?

D. 8/17/2023

Câu 18: Trong Excel, tại ô A2 có giá trị là số 10; ô B2 có giá trị là số 3. Tại ô C2 gõ công thức =MOD(A2;B2) thì nhận được kết quả:

A. 10

B. 3

C. #VALUE!

D. 1

Giải thích: MOD() → Công thức chia lấy phần dư. INT() → Công thức chia lấy phần nguyên.

Câu 19: Trong bảng tính Excel, tại ô D2 có công thức =B2*C2/100. Nếu sao chép công thức đến ô G6 thì sẽ có công thức là:

A. E7*F7/100

B. B6*C6/100

C. E6*F6/100

D. E2*C2/100

Giải thích: Giá trị các ô (giá trị của hàng) được tăng lên 1 theo thứ tự bảng chữ cái Alphabet (địa chỉ tương đối).

Câu 20: Trong bảng tính Excel, để sửa dữ liệu trong một ô tính mà không cần nhập lại, ta thực hiện:

A. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F2

B. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F4

C. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F10

D. Nháy chuột chọn ô tính cần sửa, rồi bấm phím F12

Câu 21: Các kiểu dữ liệu thông dụng của Excel là:

- A. Kiểu chuỗi, kiểu văn bản, kiểu ngày tháng
- B.** Kiểu chuỗi, kiểu số, kiểu logic, kiểu ngày tháng, kiểu công thức
- C. Kiểu số, kiểu logic, kiểu ngày tháng
- D. Kiểu công thức, kiểu hàm, kiểu số, kiểu ngày tháng

Câu 22: Trong bảng tính Excel, khi chiều dài dữ liệu kiểu số lớn hơn chiều rộng của ô thì sẽ hiện thị trong ô các kí tự:

- A. &
- B.** #
- C. \$
- D. *

Câu 23: Trong Excel, giả sử ô A1 của bảng tính lưu giá trị là ngày 15/10/1970. Kết quả hàm =MONTH(A1) là bao nhiêu?

- A. VALUE#?
- B. 15
- C. 1970
- D.** 10

Giải thích: Hàm MONTH(): trả về kết quả dữ liệu là tháng.

Hàm YEAR(): trả về kết quả dữ liệu là năm

Hàm DAY(): trả về kết quả dữ liệu là ngày

Hàm TODAY(): trả về kết quả dữ liệu là ngày hôm nay. (Dữ liệu trong ngoặc là trống)

Câu 24: Trong Excel, tổ hợp phím nào thực hiện việc tạo mới một bảng tính

- A. Shift + Ctrl + N
- B.** Ctrl + N
- C. Ctrl + A
- D. Shift + N

Câu 25: Khi gõ công thức xong, rồi Enter, máy hiện ra #N/A có nghĩa là

- A. Không tìm thấy tên hàm
- B.** Giá trị tham chiếu không tồn tại
- C. Không tham chiếu đến được
- D. Tập hợp rỗng

Giải thích: N/A → Viết tắt của: No Answer - Không tìm thấy đáp án, câu trả lời. Non Action: Không hành động. No Active: Không có hoạt động. Not Assigned: Chưa định nghĩa.

Câu 26: Khi di chuyển con trỏ trong bảng, tổ hợp phím Shift + Tab dùng để

- A.** Di chuyển con trỏ đến ô liền trước
- B. Di chuyển con trỏ đến hàng trên
- C. Thêm 1 tab vào ô
- D. Di chuyển con trỏ đến ô liền sau

Câu 27: Công thức sau : = ROUND(10/7;1) cho kết quả là gì ?

- A. 1,3
- B. 1,4
- C. 1,5
- D.** 1,6

Giải thích: Hàm ROUND(): làm tròn (lên), 1: làm tròn 1 chữ số.

Câu 28: Lệnh Ctrl + F trong Excel có tác dụng gì?

- A.** Tìm kiếm một chuỗi ký tự nào đó
- B. Thay thế chuỗi ký tự này bằng ký tự khác
- C. Xoá bỏ các ký tự vừa tìm được
- D. Thêm một kí tự vào một ô

Câu 29: Lệnh Ctrl + H trong Excel có tác dụng gì?

- A. Tìm kiếm một chuỗi ký tự nào đó
- B.** Thay thế chuỗi ký tự này bằng ký tự khác
- C. Xoá bỏ các ký tự vừa tìm được
- D. Thêm một kí tự vào một ô

Câu 30: Biểu thức sau cho kết quả là bao nhiêu nếu DTB = 9, cho công thức:

=IF(DTB>=5; "TB";IF(DTB>=6.5; "Kha";IF(DTB>= 8; "Gioi"; "Yeu")))

- A. Gioi
- B. Kha
- C.** TB
- D. Yeu

Câu 31: Biểu thức sau cho kết quả là bao nhiêu nếu DTB = 6? =IF(DTB>=5; Đậu; Trượt)

- A. Đậu
- B. Trượt
- C.** #NAME?
- D. #VALUE!

Câu 32: Trong bảng tính Excel, hàm TODAY() trả về:

- A. Số ngày trong tháng
- B. Số tháng trong năm
- C.** Ngày hiện hành của hệ thống
- D. Số giờ trong ngày

Câu 33: Để làm ẩn một cột bất kỳ trên bảng tính Excel ta chọn cột cần làm ẩn, sau đó?

- A. Kích chuột phải lên cột chọn làm ẩn, nhấn Hide
- B.** Vào Format – Column, chọn Hide.

C. Kích chuột phải lên cột chọn làm ẩn, nhấn Hide hoặc vào Format – Column, chọn Hide

D. Vào Layout – Column, chọn Hide.

Câu 34: Khi ta nhập dữ liệu dạng Ngày Tháng Năm, nếu giá trị Ngày Tháng Năm đó không hợp lệ thì Excel coi đó là dữ liệu dạng nào sau đây

A. Thời Gian B. Số C. Ngày Tháng Năm **D. Chuỗi**

Câu 35: Dữ liệu kiểu số trong Excel nằm ở vị trí nào trong ô

A. Bên trái B. Giữa C. Bên phải **D. Bên trên**

Câu 36: Dữ liệu kiểu logic trong Excel nằm ở vị trí nào trong ô

A. Bên trái **B.** Giữa C. Bên phải **D. Bên trên**

Câu 37: Trong Excel, ô Name Box có công dụng gì

A. Hiện thị công thức của ô

B. Hiện thị dữ liệu trong ô

C. Canh lề dữ liệu cho ô

D. Hiện thị địa chỉ ô hiện hành và tên của vùng đang chọn

Câu 38: Để tính trung bình cộng giá trị số tại các ô C1, C2 và C3. Ta thực hiện công thức nào sau đây là **đúng**:

A. =SUM(C1:C3)/3 B. =AVERAGE(C1:C3)

C. =(C1+SUM(C2:C3))/3 **D. =SUM(C1;C2;C3)/3**

Câu 39: Trong Excel, cho biết địa chỉ nào sau đây không hợp lệ

A. 111\$A B. B\$111 C. A222 **D. \$B111**

Câu 40: Trong Excel, tại ô A2 có công thức =A1&B\$1. Khi sao chép công thức này đến ô A3, công thức tại ô A3 sẽ là:

A. =A2&B\$1 B. =A2&B\$2 C. =A1&B\$2 **D. =A3&B\$1**

Câu 41: Trong Excel, tại ô A2 có công thức =A1&B\$1. Khi sao chép công thức này đến ô B3, công thức tại ô B3 sẽ là:

A. =A2&B\$1 **B.** =B2&C\$1 C. =B3&C\$1 **D. =A3&C\$1**

Câu 42: Tên một tập tin bảng tính Excel thường có đuôi mở rộng là

A. EXL, EXLX B. EXC, EXCL C. ELS, ELSX **D. XLS, XLSX**

Câu 43: Các hàm IF, AND và OR là thuộc loại hàm xử lý dữ liệu:

A. Số B. Ngày Tháng Năm

C. Logic **D.** Chuỗi

Câu 44: Để tính *Bình quân* cho cột *Tổng Lương* từ E6 đến E12. Ta sử dụng công thức nào sau đây:

A. =SUM(E6:E12) B. =AVG(E6:E12)

C. =AVERAGE(E6+E12) **D. =AVERAGE(E6:E12)**

Câu 45: Để tính tổng (Auto Sum) các ô liên tục của một cột, ta đưa con trỏ về ô chứa kết quả rồi thực hiện:

A. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+= B. Chọn Data - Subtotals

C. Nhấn tổ hợp phím Alt+= **D.** Nhấn tổ hợp phím Shift+=

Câu 46: Để tô màu nền cho ô dữ liệu, ta chọn ô cần tô rồi:

A. Nhấn vào biểu tượng Fill Color trên thanh công cụ Formatting (hoặc Font)

B. Chọn menu Format - Cells, chọn Font và chọn Color

C. Nhấn vào biểu tượng Font Color trên thanh công cụ

D. Chọn menu Format - Cells, chọn Format và chọn Color

Câu 47: Trong Excel, để chọn toàn bộ các ô trên bảng tính, bạn chọn

A. Ctrl + A B. Ctrl + Alt C. Ctrl + Alt + A **D. Shift + A**

Giải thích: Tương tự như Microsoft Word.

- Cột Thành tiền được tính như sau: Thành tiền = số lượng X đơn giá
- Dùng hàm thích hợp để điền:
Khuyến mại = 50% X thành tiền nếu số lượng từ 50 trở lên
Khuyến mại = 20% X thành tiền nếu số lượng từ 30 đến dưới 50
Khuyến mại = 0 X thành tiền nếu số lượng dưới 20
- Cột Tiền phải trả được tính như sau: Tiền phải trả = thành tiền - khuyến mại
- Dùng hàm thích hợp để tính:
 - Tổng tiền phải trả tại ô đậm màu của cột tiền phải trả.
 - Tổng khuyến mại của mã hàng **M01** tại ô đậm màu của cột khuyến mại.

Câu 53: Cho bảng số liệu sau:

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L
1	BẢNG 1 - BẢNG TÍNH TIỀN KHÁCH SẠN											
2	STT	Khách hàng	Quốc tịch	Ngày đến	Ngày đi	Số ngày ở	Số phòng	Loại phòng	Tầng	Thành tiền	Tiền giảm	Tổng tiền
3	1	Nguyễn Tâm	VN	15/12/2014	30/12/2014	?	S1.12	?	?	?	?	?
4	2	Lê Hương	VN	05/06/2014	06/07/2014		D2.11					
5	3	Rooney Black	Anh	01/04/2014	30/04/2014		P3.01					
6	4	Phạm Tâm	VN	09/12/2014	13/12/2014		P2.02					
7	5	Madona Richer	Anh	07/02/2014	15/02/2014		S2.10					
8	6	Petess Chronio	Mỹ	04/12/2014	30/12/2014		D3.25					
9	7	Jovani Guess	Ý	02/06/2014	04/07/2014		D2.11					
10												
11	BẢNG 2- BẢNG GIÁ TIỀN PHÒNG						BẢNG 3- BẢNG PHỤ					
12		Mã phòng	Loại phòng	Đơn giá			Số ngày ở	Quốc tịch	Số ngày ở			
13				1	2	3	>15	Anh	>15			
14		S	Standard	200	220	230						
15		P	Premium	300	320	330						
16		D	Deluxe	500	550	600						

Dựa vào bảng tính trên, hãy lập công thức để thực hiện các tính toán sau:

- Hãy tính **Số ngày ở** cho mỗi khách du lịch biết số ngày tính bằng Ngày đi - Ngày đến
- Điền cột **Loại phòng**, biết rằng **Loại phòng** được tra trong **Bảng 2** dựa vào **Mã phòng**, với **Mã phòng** là ký tự đầu tiên của **Số phòng**
- Điền cột **Tầng**, tầng là ký tự thứ 2 của **Số phòng**
- Điền cột **Thành tiền** biết rằng:
 - Thành tiền** = **Số ngày ở** * **Đơn giá**
 - Đơn giá** được tra trong **bảng 2** dựa vào **Mã phòng** và **Tầng** của phòng ở của khách du lịch
 - Mã phòng** là ký tự đầu tiên của **Số phòng**
- Điền vào cột **Tiền giảm**, biết rằng :
 - Nếu **Số ngày ở** >=15 thì được giảm 10% **Thành tiền**
 - Nếu $15 > \text{Số ngày ở} \geq 10$ thì được giảm 5% **Thành tiền**
 - Các trường hợp khác thì không giảm
- Điền vào cột **Tổng tiền**, biết rằng **Tổng tiền** = **Thành tiền** - **Tiền giảm**
- Tính số khách du lịch nước ngoài ?
- Có bao nhiêu khách du lịch tên **Tâm** ở phòng loại **Standard**?
- Tính **Tổng tiền** phòng của khách ở phòng **Deluxe**?
- Sử dụng các hàm cơ sở dữ liệu và vùng điều kiện trong **Bảng phụ** để tính số tiền trung bình mà khách có quốc tịch Anh ở lại khách sạn hơn 15 ngày phải trả.

--- HẾT ---